

Số: /KH-SCT

Quảng Trị, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH **Cải cách hành chính năm 2022 của Sở Công Thương**

Thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND, ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2022 của tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về Tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2022, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về đẩy mạnh CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và công tác CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh, từng bước xây dựng nền hành chính ngày càng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động thông suốt, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ được giao; nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành Công Thương; phục vụ công dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC (*PAR INDEX*), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (*PAPI*), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) của Sở Công Thương góp phần nâng cao chỉ số chung của toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm gắn với mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị.

- Phân công trách nhiệm thực hiện của các phòng, đơn vị trực thuộc và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2022; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả tốt của công tác CCHC trong thời gian qua; đổi mới trong tư duy và hành động, đẩy mạnh triển khai các mô hình, giải pháp mới, sáng tạo; đồng thời, tiếp thu, học tập, vận dụng phù hợp giải pháp, cách làm hay, có hiệu quả của các cơ quan, địa phương khác.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục tham mưu ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC trên lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại. Triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC nhà nước của Chính phủ sau khi ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn tiếp theo.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về CCHC; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến chương trình và chuyên đề CCHC. Gắn công tác CCHC với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền; có các giải pháp khắc phục những hạn chế giúp nâng cao các chỉ số: CCHC (PAR INDER), nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ vào công tác bình xét thi đua khen thưởng cuối năm.

- Tổ chức đánh giá, xác định và đề ra giải pháp nâng cao Bộ chỉ số CCHC của của Sở và cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra, giám sát CCHC tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ.

- Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, trọng tâm là các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ công chức.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Cử cán bộ, công chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, nhất là gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính (TTHC) phù hợp quy định do Trung ương ban hành mới, trình UBND tỉnh công bố danh mục theo đúng quy định; niêm yết công khai TTHC đúng quy định tại trụ sở cơ quan, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của Sở để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các cơ sở dữ liệu điện tử sẵn có. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Triển khai Nghị định số 107/NĐ-CP, ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ công chức trực tiếp thực hiện TTHC.

- Triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giai đoạn 2020-2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 20/2018/NĐ-CP, ngày 14/02/2018 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính. Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức.

- Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4. Có cơ chế, giải pháp quyết liệt để khuyến khích các cơ quan, đơn vị đăng ký và gia tăng tỷ lệ hồ sơ thực hiện TTHC mức độ cao.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành,

lĩnh vực; các nhiệm vụ quy định phân cấp theo Kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở đã thực hiện phân cấp cho các đơn vị sự nghiệp, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế vị trí việc làm của các đơn vị.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ.

- Sửa đổi, hoàn thiện Bộ tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; gắn việc đánh giá, xếp loại hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức với thực hiện CCHC, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg, ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Ban hành các văn bản chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đạo đức công vụ, nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

- Áp dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, bố trí cán bộ.

- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng.

6. Cải cách tài chính công

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên. Quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP, ngày 25/12/2020 của Chính phủ; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Thực hiện các giải pháp nhằm giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch 05 năm. Rà soát tiến độ triển khai thực hiện các dự án được giao làm chủ đầu tư để đưa ra giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện có hiệu quả các dự án. Rà soát, điều chỉnh chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016 -2022, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1765/QĐ-UBND, ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến năm 2023; Quyết định số 2782/QĐ-UBND, ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường việc sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của Sở và đơn vị trực thuộc nhằm giảm chi phí hành chính; tiếp tục thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp.

- Triển khai Hệ thống thông tin chế độ báo cáo định kỳ; các giải pháp đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; đảm bảo hiệu quả kịp thời công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Duy trì, củng cố và cải tiến mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở.

- Áp dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại sở; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương, Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% thủ tục hành chính phải được tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, không tiếp nhận và trả kết quả tại phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Hoàn thiện Quy chế phối hợp giữa Sở và các cơ quan chuyên môn trong cơ chế

liên thông giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại hóa phục vụ công tác CCHC; thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại Sở; đảm bảo hồ sơ trả kết quả đúng hạn tại Hệ thống phần mềm của tỉnh 100%.

- Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg, ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Duy trì và nâng cao các chỉ số: CCHC (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS).

a) Chỉ số CCHC (PAR INDEX)

- Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các phòng, ban đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện Bộ chỉ số chấm điểm CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các các phòng, ban, đơn vị trong việc thực hiện bộ chỉ số chấm điểm CCHC. Đảm bảo chất lượng về nội dung, đúng thời gian đặt ra.

- Gắn kết quả thực hiện bộ chỉ số CCHC với công tác thi đua khen thưởng, coi đây là tiêu chí quan trọng trong việc xếp loại thi đua khen thưởng cuối năm.

b) Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)

Thực hiện tốt 10 tiêu chí thành phần của Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số PCI:

- Cắt giảm tối đa chi phí gia nhập thị trường, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Tận dụng mọi nguồn vốn phát triển hệ thống Công nghiệp, Thương mại trên địa bàn toàn tỉnh. Đúc thúc tiến độ đầu tư xây dựng các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, các dự án điện gió, thủy điện nhỏ. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc tiến độ đầu tư các dự án năng lượng, dự án công nghiệp trên địa bàn để sớm đưa vào hoạt động.

- Tạo lập môi trường kinh doanh công khai minh bạch, doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận công bằng các thông tin cần cho kinh doanh và các văn bản pháp luật cần thiết. Cung cấp đầy đủ các thông tin về Quy hoạch phát triển công nghiệp - năng lượng, thương mại cho doanh nghiệp khi có yêu cầu.

- Thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các TTHC và thanh tra, kiểm tra hạn chế nhất. Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC tạo điều kiện nhanh nhất có thể cho doanh nghiệp khi giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Hàng năm, thanh tra Sở ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra báo cáo Lãnh đạo Sở trong việc thực hiện thanh tra kiểm tra đối với các doanh nghiệp đảm bảo không có sự chồng chéo, sách nhiễu, phiền hà và mất thời gian cho doanh nghiệp.

- Cắt giảm tối đa các chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Xử lý các sai phạm làm tăng các chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

- Thực hiện cạnh tranh công bằng. Thực hiện tổ chức đấu thầu công khai, minh bạch và công bằng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

- Nâng cao năng lực làm việc, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức Sở trong việc tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển kinh doanh.

- Gắn việc thực hiện chỉ số PCI với thi đua khen thưởng. Xử lý nghiêm các cá nhân cố ý vi phạm các tiêu chí thành phần của chỉ số PCI.

c) Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)

- Thực hiện tốt 6 chỉ số lĩnh vực nội dung, 22 chỉ số nội dung thành phần và 92 chỉ tiêu thành phần của bộ chỉ số PAPI.

Tham gia của người dân: Luôn lắng nghe, tiếp thu ý kiến của người dân. Phát phiếu khảo sát thăm dò ý kiến cho người dân sau khi thực hiện TTHC.

Công khai minh bạch: Công khai minh bạch các dự án đầu tư do cơ quan quản lý, hợp đồng kinh tế, công tác đấu thầu, chỉ định thầu, công khai minh bạch về tài sản thu nhập, cá nhân.

Trách nhiệm giải trình với tổ chức, công dân: Thực hiện tốt việc tiếp công dân theo quy định không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao để làm sai các quy định của pháp luật. Tiến hành rà soát đơn giản hóa TTHC. Cắt giảm tối đa chi phí về mặt thời gian và tài chính cho người dân khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: công khai minh bạch về công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra giám sát, chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Cung ứng dịch vụ công: Duy trì, nâng cao chất lượng trang Web của Sở nhằm trao đổi thông tin, dịch vụ công với người dân và doanh nghiệp qua môi trường mạng về hoạt động của cơ quan thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công, các thông tin về chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Công Thương.

- Gắn việc thực hiện chỉ số PAPI với thi đua khen thưởng. Xử lý nghiêm các cá nhân cố ý vi phạm các tiêu chí thành phần của chỉ số PAPI.

d) Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS)

Xây dựng, ban hành kế hoạch duy trì nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS).

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỤ THỂ (Phụ lục Kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2022 đã được UBND tỉnh giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở kế hoạch này chủ động triển khai kế hoạch cụ thể lồng ghép với nhiệm vụ công tác năm 2022 để tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC theo định hàng quý, 6 tháng, năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thái Thị Hồng Minh

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SCT, ngày tháng 01 năm 2022 của Sở Công Thương Quảng Trị)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022; Kế hoạch duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Sở.	Kế hoạch công tác CCHC của Sở Kế hoạch công tác CCHC của các đơn vị trực thuộc Sở	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Sở Thông tin Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Trước 10/02/2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Nghiên cứu đề xuất Chương trình công tác trọng tâm của Sở năm 2022 theo Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh.	Chương trình, kế hoạch công tác	Lãnh đạo Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh	Trước 10/02/2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành Kế hoạch và tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu, đề xuất sáng kiến, giải pháp về cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2022.	Cuộc thi viết	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Các phòng thuộc Sở	Quý IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI, chỉ số Par Index; PCI của Sở.	Các văn bản chỉ đạo của Sở	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Nội vụ - Sở KH &ĐT	Quý II Năm 2022	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
5	Lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở năm 2022.	Báo cáo đề xuất kinh phí	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Tài chính - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Trước 15/7/2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của Sở năm 2022.	Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Sở	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ - Các ngành liên quan	Quý IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Phối hợp triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan Sở; Xác định chỉ số cải cách hành chính 2022.	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2022	
II	Cải cách thể chế						
1	Đề xuất nội dung trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại và triển khai thực hiện.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định quy định quản lý CCN/chợ.	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Quý II-III Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-III Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Triển khai Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo giai đoạn trên lĩnh vực Công Thương.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực công thương; Đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp.	Tờ trình UBND công bố	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Quý I-IV năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Phối hợp cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Các văn bản quy phạm pháp luật được cập nhật	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	
6	Xây dựng Kế hoạch và báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	
III	Cải cách thủ tục hành chính						
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Sở.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Sở và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Công Thương.	Kế hoạch thực hiện đánh giá TTHC và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý II, III Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tổ chức đánh giá tác động dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính liên quan (nếu có).	Báo cáo đánh giá tác động	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Tư pháp	Quý III, IV Năm 2022	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính	Báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Quý I-IV Năm 2022	
5	Triển khai thực hiện Thông tư số 01/TT-VPCP về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Văn bản	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II -IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Tổ chức công khai các quy định, thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa”, trên Trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân.	Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở và trên Trang Thông tin điện tử của Sở	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Trung tâm tin học- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tiếp nhận xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính theo quy định; Kế hoạch thăm dò về thái độ phục vụ của cán bộ công chức theo Kế hoạch của tỉnh.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
8	Thực hiện tuyên truyền công tác kiểm soát thủ tục hành chính, làm phóng sự, đăng tin bài; Tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.	Phóng sự, tin bài và văn bản đăng ký cán bộ tham gia	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở Trung tâm KC&XTTM	- Sở Tư pháp - Đài PT-TH Quảng Trị; Báo Quảng Trị. - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở; Ứng dụng phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở.	Phần mềm một cửa điện tử	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I-IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
1	Tiếp tục rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy và đề xuất sửa đổi bổ sung và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở phù hợp với tình hình thực tế.	Quyết định kiện toàn và Thông báo phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý II Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Phối hợp kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo hướng dẫn cơ quan thẩm quyền và Quyết định của UBND tỉnh về Đề án tinh giản biên chế của Sở.	Thực hiện theo lộ trình	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I-II Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực liên quan đến ngành công thương theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai Đề án tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc Sở.	Văn bản đề xuất	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý I, II Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
V	Cải cách chế độ công vụ						
1	Triển khai quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh (<i>Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, tương đương</i>).	Quyết định và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Sở Nội vụ	Quý I, III Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Triển khai thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2022-2025; luân chuyển cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp trong tỉnh giai đoạn 2016-2022; tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Sở Nội vụ	Quý I Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở năm 2022.	Kế hoạch, văn bản cử đào tạo và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở - Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Cả năm	Kinh phí theo Kế hoạch UBND tỉnh
4	Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở.	Quyết định (sửa đổi, bổ sung).	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá phân loại cán bộ công chức, viên chức theo quy định; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.	Quyết định ban hành quy chế và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
VI.	Cải cách tài chính công						
1	Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở; Quy chế nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ công chức cơ quan Sở và triển khai thực hiện.	Ban hành Quy chế	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.	Văn bản triển khai	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch số liệu phân bổ và quyết toán ngân sách năm 2022.	Niên yết công khai tại bảng tin	Giám đốc Sở	Bộ phận Kế toán	- Sở Tài chính - Các đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2022	
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử						
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin Truyền thông	Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Tổ chức công bố mở rộng và tiếp tục vận hành Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTh của Thủ tướng Chính phủ.	Quyết định và báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở KH&CN - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I-III Năm 2022	25 triệu (KP tỉnh hỗ trợ)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
3	Phối hợp tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức; Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	Cập nhật thông tin CBCC và báo cáo	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Các Sở: Nội vụ, TT & TT, KH & CN	Quý II Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Tiếp tục triển khai chữ ký số, chứng thư số đối với Lãnh đạo Sở Công Thương.	Thông báo và báo cáo kết quả triển khai	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tổ chức công bố công khai thủ tục hành chính trực tuyến ở mức độ cao, trong đó có 40-60% thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 15% TTHC mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở.	Cập nhật trên Hệ thống	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Trung tâm tin học- UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ công việc của Sở; Chấn chỉnh việc trao đổi thông tin phục vụ công tác qua hộp thư điện tử của tỉnh.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin & Truyền thông - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
VII	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
1	Tiếp tục kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở; Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 100% TTHC đã công bố; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm 1 cửa điện tử tại Sở.	Quy chế hoạt động	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ và nâng cao chất lượng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Hỗ trợ cán bộ một cửa	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Nội vụ	Quý I-III Năm 2022	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp qua hệ thống bưu điện.	Báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Thái Thị Hồng Minh	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên